

Số: 192 /TMH-YCBG

Hà Nội, ngày 4 tháng 5 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp thiết bị y tế tại Việt Nam

Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Văn thư- Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:  
Quý công ty gửi báo giá trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư- Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương, 78 Giải Phóng, Đống Đa, Hà Nội
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h ngày 04 tháng 05 năm 2024 đến trước 14h ngày 14 tháng 05 năm 2024.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ký báo giá.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá

Chi tiết danh mục thiết bị y tế và yêu cầu kỹ thuật như sau:

STT	Tên thiết bị	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner) ≥ 32 lát cắt	Chi tiết theo file đính kèm	01	Hệ thống

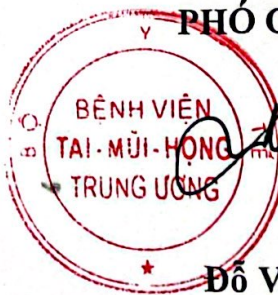
Quý công ty quan tâm vui lòng gửi báo giá theo mẫu đính kèm.

Bệnh viện Tai Mũi Họng TW rất mong nhận được sự tham gia hợp tác của Quý vị!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu văn thư.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Việt Thắng

## BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá/

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Thiết bị A							
2	Thiết bị B							
n	...							

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu)

## PHỤ LỤC

### **YÊU CẦU KỸ THUẬT: HỆ THỐNG CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH (CT SCANNER) ≥ 32 LÁT CẮT**

<b>Tên thiết bị: Hệ thống chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner) ≥ 32 lát cắt</b>
<b><u>Yêu cầu chung:</u></b>
Tiêu chuẩn chất lượng:
+ Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 đối với máy chính, Máy in phim khô; Bom tiêm thuốc cản quang
+ Bộ lưu điện online đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương.
+ Sản phẩm đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng CE, FDA hoặc tương đương.
Thiết bị sử dụng điện áp: 220V-380V, 50 Hz.
Môi trường hoạt động: Nhiệt độ tối đa tới $\geq 25^{\circ}\text{C}$ , độ ẩm tối đa tới $\geq 60\%$ .
<b><u>Cấu hình và số lượng</u></b>
<b>Hệ thống chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner) ≥ 32 lát cắt kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 hệ thống bao gồm:</b>
1. Khoang máy chụp: 01 bộ
2. Đầu thu: 01 bộ
3. Bóng X – quang: 01 bộ
4. Khối phát cao thế: 01 bộ
5. Bàn bệnh nhân: 01 bộ
6. Trạm điều khiển: 01 bộ
7. Kính chì kích thước $\geq 120 \times 100$ cm, tương đương độ dày 2.1mm Pb: 01 cái
8. Áo chì: 01 cái
9. UPS Online cho máy tính $\geq 3000\text{VA}$ : 01 bộ
10. Máy in phim khô $\geq 60$ phim/giờ với phim 35x43 cm: 01 bộ
11. Máy bơm thuốc cản quang $\geq 1$ nòng dùng cho CT Scanner và 50 xy lạnh: 01 chiếc.
12. Đèn cảnh báo phát tia X: 01 cái
13. Bộ đệm bệnh nhân, đệm mặt bàn: 01 bộ
14. Dây cố định đầu/cằm: 01 bộ
15. Đai cố định bệnh nhân: 01 bộ
16. Bộ cố định bệnh nhân: 01 bộ
17. Giá đỡ đầu: 01 bộ
18. Hệ thống đàm thoại 2 chiều: 01 bộ
19. Bộ Phantom: 01 bộ
20. Các phần mềm/chức năng ứng dụng cơ bản: 01 bộ, tối thiểu gồm:
- Phần mềm/chức năng tái tạo ảnh lập trên dữ liệu thô giảm liều tia cho bệnh nhân.
- Phần mềm/chức năng tái tạo và xử lý ảnh 3D.

- Phần mềm/chức năng công và chuẩn kết nối DICOM 3.0.
- Phần mềm/ chức năng chẩn đoán hồng và sửa máy từ xa.
- Phần mềm/chức năng tiêu chuẩn.
- Phần mềm/chức năng tự động kiểm tra chất lượng hình ảnh.
- Phần mềm/chức năng xóa bàn và xương.
- Phần mềm/chức năng tính toán vùng quan tâm ROI.
- Phần mềm/chức năng tự động điều chỉnh mAs.
- Phần mềm/chức năng lọc tia.
- Phần mềm/chức năng chụp với thuốc tương phản.
- Phần mềm/chức năng chụp giảm liều theo thời gian thực.
- Phần mềm/chức năng chụp giảm liều vùng nhạy cảm với tia X.
- Phần mềm/chức năng giảm liều cho nhi.
- Phần mềm/chức năng tối ưu hóa trong chụp với thuốc tương phản.
- Phần mềm/chức năng chụp giảm nhiễu ảnh do kim loại.
- Phần mềm/chức năng tiết kiệm năng lượng ở chế độ chờ.
- Phần mềm/chức năng tái tạo hình ảnh.
- Phần mềm/chức năng tạo hình ảnh theo các mặt phẳng thẳng và mặt phẳng cong.
- Phần mềm/chức năng chụp khẩn cấp.
- Phần mềm/chức năng giảm liều tia trong khi chụp.
- Phần mềm/chức năng chụp cho trẻ nhỏ.
- Phần mềm/chức năng báo cáo liều đơn giản sau khi chụp.
- Phần mềm/chức năng nối dài mạch máu.
- Phần mềm/chức năng phân đoạn tổn thương phổi.
- Phần mềm/chức năng nội soi ảo.
- Phần mềm/chức năng lên kế hoạch chụp.
- Phần mềm/chức năng hỗ trợ dịch vụ.
- Phần mềm/chức năng thu hình định vị.
- Phần mềm/chức năng bảo vệ chương trình chụp.
- Phần mềm/chức năng nhật ký liều.
- Phần mềm/chức năng thông báo liều.
- Phần mềm/chức năng cảnh báo liều.
- Phần mềm/chức năng của trạm điều khiển.
Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Việt+Tiếng Anh: 01 bộ
<b><u>Đặc trưng kỹ thuật cơ bản:</u></b>
<b>Khoang máy:</b>
Đường kính khoang máy: $\geq 65$ cm.
Khoảng cách từ tiêu điểm tới đầu thu: $\geq 900$ mm.
Trường quét (FOV): $\geq 40$ cm.
Tốc độ tái tạo: $\geq 15$ hình/giây.
Có bảng điều khiển trên khoang máy.

Thời gian quay 1 vòng 360°: ≤ 1 giây.
Độ nghiêng của khoang máy (vật lý hoặc kỹ thuật số): ± ≥ 30 độ.
<b>Đầu thu</b>
Số lát cắt thu nhận được trên 1 vòng quay: ≥ 32 lát cắt.
Tổng số phần tử đầu thu: ≥ 11.300 phần tử.
Độ rộng tối đa của tổng dây đầu thu theo trục Z ≥ 20mm
Độ phân giải tương phản cao ≥ 15.1 lp/cm
Độ dày lát cắt ở chế độ chụp xoắn ốc: ≤ 0.625 mm.
<b>Bóng X Quang</b>
Dải dòng của bóng: ≤ 15 mA - ≥ 200 mA.
Các mức điện áp tối thiểu: ≥ 3 mức trong khoảng từ 80 kV đến 130 kV.
Trữ lượng nhiệt anode: ≥ 2 MHU.
Tốc độ làm mát: ≥ 500 KHU/phút.
Kích thước tiêu điểm:
+ Có 01 tiêu điểm: Kích thước ≤ 0.8 mm x 1.1 mm.
+ Hoặc có 02 tiêu điểm: Kích thước tiêu điểm lớn ≤ 1.4 mm x 1.2 mm, kích thước tiêu điểm nhỏ ≤ 0.8 mm x 0.7 mm.
<b>Khối phát cao thế:</b>
Loại cao tần.
Điều khiển bằng vi xử lý.
Công suất tối đa: ≥ 24 kW.
Điện áp tối đa: ≥ 130 kVp.
Dòng bóng tối đa: ≥ 200 mA.
<b>Bàn bệnh nhân:</b>
Tải trọng tối đa ≥ 180 kg.
Khả năng di chuyển lên xuống: ≤ 46 cm - ≥ 80 cm.
Chiều dài trường chụp: ≥ 120 cm.
Độ chính xác định vị mặt bàn: ≤ 0.25 mm.
<b>Trạm điều khiển.</b>
<i>Cấu hình tối thiểu cho máy chủ điều khiển:</i>
Chip CPU tốc độ xử lý 2.5GHz
Ổ cứng: ≥ 450 GB
Bộ nhớ RAM: 8 GB
DVD-RW
Card đồ họa xử lý ảnh 3D
Màn hình LCD ≥ 21 inch
<b>Máy bơm thuốc cản quang ≥ 1 nòng dùng cho CT Scanner</b>
Loại xylanh: ≥ 125 ml.
Áp suất tối đa: Khoảng 300 psi.
Lưu lượng bơm: 0.1 đến ≥ 10 ml/ giây.

Giao thức bơm: $\geq 40$
<b>Máy in phim khô</b>
Số ngăn chứa phim: $\geq 02$
Tốc độ in: $\geq 60$ phim/giờ (phim 35 x43 cm)
Độ sâu: $\geq 12$ bit
Kết nối: DICOM
<b>IV. Các yêu cầu khác</b>
- Thời gian giao hàng: $\leq 120$ ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Tai Mũi Họng TW
- Bảo hành $\geq 60$ tháng từ ngày nhận được biên bản bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng từ Bệnh viện.
- Nhà thầu chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng tại Bệnh viện.
- Tài liệu đi kèm (Tiếng Anh, tiếng Việt), có hướng dẫn bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa cơ bản.
- Nhà thầu báo giá một số vật tư, phụ kiện và phụ tùng thay thế trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa và cam kết cung cấp vật tư, phụ kiện trong vòng 10 năm sau bán hàng (có thể báo giá tương đương bằng ngoại tệ).
- Có cán bộ kỹ thuật chuyên lắp đặt, bảo hành, bảo trì làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.
- Đối với trang thiết bị y tế phải có phân loại và lưu hành sản phẩm theo quy định hiện hành.
- Nhà thầu báo giá bảo trì sau bảo hành. Cam kết giá bảo trì, bảo dưỡng không thay đổi trong vòng 05 năm sau khi hết thời hạn bảo hành.
- Khi nhận được thông tin máy hỏng, cán bộ kỹ thuật của nhà thầu phải có mặt tại bệnh viện trong vòng 48 giờ để kiểm tra và xử lý sự cố.
- Nhà thầu cam kết cung cấp giấy chứng nhận an toàn bức xạ sau khi lắp đặt.